TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂY SƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 31/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 20/8/2021
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Minh Trí

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Việt

Bà Nguyễn Thị Tuyết Dung

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Phước – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tham gia phiên tòa: Ông Đặng Công Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 221/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2021/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T - Sinh năm: 1990
Địa chỉ: Xóm 2, thôn PA, xã TX, huyện TS, tỉnh Bình Định

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Ngọc M - Sinh năm: 1988
Địa chỉ: Xóm 1, thôn HH, xã BT, huyện TS, tỉnh Bình Định

Chị T có mặt tại phiên tòa, anh M vắng mặt lần 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/5/2021 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị và anh Nguyễn Ngọc M quen biết tìm hiểu nhau trên tinh thần tự nguyện, được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục và đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Tường, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định ngày 16/8/2016. Sau cưới vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên

nhân anh M thường xuyên nhậu nhẹt, say xỉn, không chăm lo cuộc sống gia đình, nhiều lần chị T khuyên nhủ nhưng anh M vẫn không thay đổi mà còn đánh đập chị, nhục mạ chị. Chị đã nhờ nội, ngoại hai bên hòa giải để cứu vãn nhưng hạnh phúc vẫn không đạt được. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống không thể kéo dài, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Ngọc M.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc T1 (giới tính: Nam), sinh ngày 09/12/2017 hiện cháu đang ở với chị, sức khỏe cháu bình thường, khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu T1, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại phiên Tòa hôm nay, bị đơn anh Nguyễn Ngọc M vắng mặt không có lý do:*

Về các thủ tục giải quyết ly hôn đã được Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn đã triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm việc về việc chị T xin ly hôn, nhưng anh M đều vắng mặt không có lý do và không có văn bản hoặc quan điểm gửi Tòa án, vì vậy Tòa án không biết quan điểm của anh M về những nội dung chị T yêu cầu Tòa án giải quyết, đồng thời Tòa án cũng không tiến hành hòa giải được, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn phát biểu việc tuân thủ pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố dụng dân sự 2015. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ được quy định tại các Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị:* Căn cứ Điều 147, Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015. Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T, cho chị T được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc M. Giao cháu Nguyễn Ngọc T1 (giới tính: Nam), sinh ngày 09/12/2017 cho chị T nuôi dưỡng, anh M không phải cấp dưỡng nuôi con, vì chị T không yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung chị T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả trông luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị T có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn giải quyết vụ án hôn nhân vì anh Nguyễn Ngọc M có nơi cư trú tại xóm 1, thôn HH, xã BT, huyện TS, tỉnh Bình Định. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn.

Về sự vắng mặt của bị đơn, anh Nguyễn Ngọc M đã được Tòa án niêm yết hợp lệ đến lần hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa và không có lý do, căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh M.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Ngọc M kết hôn vào ngày 16/8/2016 trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký chứng nhận kết hôn tại UBND xã Bình Tường, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau cưới vợ chồng chung sống với nhau tại nhà cha mẹ anh M ở thôn Hòa Hiệp, xã Bình Tường, huyện Tây Sơn, đến năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn như chị T trình bày: anh M thường xuyên nhậu nhẹt, say xỉn, không chăm lo cuộc sống gia đình, nhiều lần chị T khuyên nhủ nhưng anh M vẫn không thay đổi mà còn đánh đập chị, nhục mạ chị. Chị đã nhờ nội, ngoại hai bên hòa giải để cứu vãn nhưng hạnh phúc vẫn không đạt được. Anh M không quan tâm đến gia đình nên vợ chồng mâu thuẫn gay gắt không thể chung sống với nhau được, chị T đã bỏ về nhà cha mẹ chị ở thôn Phú An, xã Tây Xuân sinh sống từ năm 2018, vợ chồng ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến nhau. Chị T xác định không còn tình cảm với anh M nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Ngọc M.

Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ, tại biên bản xác minh ngày 30/6/2021 của UBND xã Bình Tường thì anh Nguyễn Ngọc M có hộ khẩu thường trú tại thôn HH, xã BT, huyện TS, tỉnh Bình Định nhưng hiện đi làm ăn xa, nhưng vẫn đi về mỗi khi gia đình có việc, nguyên nhân tình trạng hôn nhân, con chung của chị T và anh M địa phương không nắm được. Việc anh M không đến Tòa án làm việc, không có quan điểm gửi đến Tòa án chứng tỏ anh M không có trách nhiệm với hôn nhân của chính mình. Tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh M đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 của luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.

[2.2] Về con chung: Chị T và anh M có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc T1 (giới tính: Nam), sinh ngày 09/12/2017 con lâu nay do chị T chăm sóc nuôi dưỡng, khi ly hôn chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng và chị T không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của chị T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Cháu T1 đang được chị

T là người trực tiếp nuôi dưỡng khi nay, anh M không quan tâm, không có trách nhiệm gì với con, hơn nữa cháu T1 còn nhỏ rất cần sự chăm sóc của mẹ. Vì vậy giao cháu Nguyễn Ngọc T1 cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp, chị T nhận trách nhiệm nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện của chị T nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xét.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006799 ngày 06/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn (đã nộp xong).

[4] Lời phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Ngọc M.

3. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc T1 (giới tính: Nam), sinh ngày 09/12/2017 cho chị Nguyễn Thị T tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành, anh Nguyễn Ngọc M không phải cấp dưỡng nuôi con, vì chị T không yêu cầu.

Anh M không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng nếu lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Chị T không yêu cầu, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

5. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006799 ngày 06/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định (đã nộp xong).

6. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 20/8/2021), bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THADS huyện Tây Sơn;
- UBND xã Bình Tường;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thị M Trí